

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 17-9-2021.
V/v: “Ly hôn giữa chị T và anh A”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hùng.

Ông Nguyễn Văn Hình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt- Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 79/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:Chị Phạm Thị Việt T; Sinh năm: 2001(*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Xóm 18, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn:Anh Đỗ Trung A; Sinh năm: 1998(*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Xóm 4, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/4/2021 được bổ sung tại bản tự khai ngày 10/5/2021, nguyên đơn chị Phạm Thị Việt Trinh trình bày: Chị và anh Đỗ Trung A kết hôn vào ngày 16/01/2020, quá trình tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng và nhiều lý do khác. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh A đã thực sự đổ vỡ, không có khả năng hàn gắn

đoàn tụ. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Trung A.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Đỗ Phạm Bảo U, sinh ngày 14/08/2017 và Đỗ Phạm Bảo P, sinh ngày 28/01/2020. Hiện hai con chung đang ở cùng chị. Nay ly hôn, chị đề nghị được mỗi người nuôi một con chung. Chị đề nghị nuôi được nuôi cháu Bảo P.

Về tài sản; công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Việt T vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Đỗ Trung A theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh A không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đến ngày 31/8/2021 anh A đến Tòa án trình bày quan điểm của mình tại bản tự khai đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau: Anh và chị Phạm Thị Việt T kết hôn vào năm 2020, quá trình tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không còn tình cảm, khi mâu thuẫn đã cố gắng hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng anh ly thân từ tháng 2/2021 cho đến nay. Nay chị X xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đỗ Phạm Bảo U, sinh ngày 14/08/2017 và Đỗ Phạm Bảo P, sinh ngày 28/01/2020. Hiện hai con chung đang ở cùng chị. Nay ly hôn anh đề nghị được nuôi con chung Bảo U.

Về tài sản; công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Đỗ Trung A vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án tại chính quyền địa phương cho thấy: Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của chị T và anh A, UBND xã không nắm được do các đương sự nộp đơn tại Tòa án, địa phương không tổ chức hòa giải.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Việt T và anh Đỗ Trung A. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Việt T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Phạm Bảo P, sinh ngày 28/01/2020; Giao cho anh Đỗ Trung A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Phạm Bảo U, sinh ngày 14/08/2017. Chị T, anh A không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai

được cản trở quyền này. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Việt T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Việt T và anh Đỗ Trung A vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về việc kết hôn: Chị Phạm Thị Việt T và anh Đỗ Trung A kết hôn vào ngày 16 tháng 10 năm 2020, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Nam Định. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 2 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng có thời gian sống ly thân không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh A không còn; chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh A nhất trí. Điều đó chứng tỏ anh chị không còn tha thiết với cuộc sống chung vợ chồng nữa. Vì vậy, cuộc hôn nhân giữa chị T và anh A nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Việt T đối với anh Đỗ Văn A.

[4] Về con chung: Vợ chồng 02 con chung là Đỗ Phạm Bảo U, sinh ngày 14/08/2017 và Đỗ Phạm Bảo P, sinh ngày 28/01/2020. Hiện các con chung đang ở cùng chị T. Trên cơ sở xem xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy: Để đảm bảo sự ổn định và phát triển toàn diện của các con chung nên giao con chung Đỗ Phạm Bảo P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Đỗ Phạm Bảo U cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T, anh A không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai và có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn. Chị T có nghĩa vụ giao cháu Bảo U cho anh A nuôi dưỡng.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Việt T phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Việt T, anh Đỗ Trung A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Việt T và anh Đỗ Trung A.
 2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Việt T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Phạm Bảo P, sinh ngày 28/01/2020; Giao cho anh Đỗ Trung A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Phạm Bảo U, sinh ngày 14/08/2017. Chị T có nghĩa vụ giao con chung Bảo U cho anh A nuôi dưỡng. Chị T, anh A không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai và có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.
 3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Việt T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0000441 ngày 26/4/2021.
 4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Việt T, anh Đỗ Trung A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.
- Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Cường

